

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Phát triển giáo dục mầm non năm 2024
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025; Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 73-NQ/TU ngày 10/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang (Khóa XVI) về huy động trẻ đi nhà trẻ trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 phê duyệt Đề án huy động trẻ đi nhà trẻ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; số 474/QĐ-UBND ngày ngày 12/8/2021 ban hành Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; số 506/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 về việc ban hành Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại trà tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025; số 595/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 về giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025, tỉnh Tuyên Quang; số 855/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025, tỉnh Tuyên Quang; số 500/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; số 545/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 về giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội tỉnh Tuyên Quang năm 2024;

Căn cứ các kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh: Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 11/5/2020 về việc phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; số 119/KH-UBND ngày 30/7/2021 về việc sắp xếp lại trường, điểm trường, lớp học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025; số 128/KH-UBND ngày 10/8/2021 về việc xây dựng trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia trên

địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025; số 169/KH-UBND ngày 04/10/2021 về việc đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; số 105/KH-UBND ngày 16/5/2023 về thực hiện Chương trình "Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển giáo dục mầm non (GDMN) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Duy trì, củng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế; phát triển mạnh giáo dục mầm non ngoài công lập ở những nơi có điều kiện; nâng cao tỷ lệ huy động trẻ đi nhà trẻ; từng bước nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ em mầm non; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phấn đấu đảm bảo các tiêu chí để xây dựng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mẫu giáo cho trẻ em 3-4 tuổi đúng lộ trình; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng tiến độ đổi mới Chương trình giáo dục mầm non.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2024

- Về quy mô, mạng lưới trường, lớp: Duy trì mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non hiện có để đáp ứng nhu cầu trẻ đến trường; phát triển mạnh các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; huy động từ 49,0% trở lên trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, trên 99,9% trẻ mẫu giáo; 100% trẻ em 5 tuổi thuộc đối tượng phải huy động đến trường; tỷ lệ huy động trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chiếm từ 4,5% trở lên (*Chi tiết theo biểu 1a, 1b kèm theo*).

- Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ: Duy trì 100% nhóm, lớp mầm non học 02 buổi/ngày; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thể thấp còi dưới 5%; tỷ lệ trẻ em thừa cân, béo phì được khống chế dưới 1,0%.

- Về đội ngũ: Phấn đấu ít nhất 92,7% giáo viên đạt trình độ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên; 92% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp, chuẩn hiệu trưởng từ khá trở lên; tỷ lệ giáo viên/nhóm, lớp đạt 2,0 trở lên; 100% giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục mầm non cốt cán được đi bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (*Chi tiết theo biểu số 02 kèm theo*).

- Về cơ sở vật chất trường, lớp: Tỷ lệ phòng học kiên cố đạt trên 55%; từng bước thay thế các phòng học tạm, phòng học nhờ; tỉ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia đạt 59% (*Chi tiết theo biểu 3a, 3b kèm theo*).

- Về kiểm định chất lượng giáo dục: 100% trường mầm non hoàn thành tự đánh giá, trong đó có ít nhất 66% số trường được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

- Về phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi: 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường lớp, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho GDMN

- Tiếp tục rà soát, quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non, bảo đảm các huyện, thành phố có quy hoạch chi tiết và dành quỹ đất dành cho các cơ sở GDMN, đặc biệt là các cơ sở GDMN ngoài công lập; phát triển mạnh GDMN ngoài công lập gắn với thực hiện Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách khuyến khích phát triển GDMN ngoài công lập trên địa bàn tỉnh (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh), theo hướng chuẩn hóa, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, đáp ứng nhu cầu đưa trẻ đến trường.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp lại các điểm trường lẻ, nhóm, lớp đảm bảo phù hợp, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và hiệu quả đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; phấn đấu sắp xếp giảm ít nhất 29 điểm trường lẻ (*Chi tiết theo biểu số 05 kèm theo*).

- Làm tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia; phấn đấu công nhận mới ít nhất 11 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn lên 90/152 trường đạt 59% (*Chi tiết theo biểu số 06 kèm theo*).

- Bảo đảm yêu cầu kiên cố hóa trường lớp và phấn đấu đủ 01 phòng/lớp (nhóm); từng bước xóa các phòng học đã xuống cấp, phòng học tạm, phòng học nhờ. Đầu tư xây dựng mới, bổ sung các hạng mục công trình theo hướng bảo đảm mức tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đầu tư xây dựng, bổ sung hạng mục nhà vệ sinh, công trình nước sạch, bếp ăn tại các điểm trường lẻ.

- Bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu cho các nhóm, lớp mầm non, ưu tiên trang cấp cho các nhóm trẻ vùng sâu, xa nâng cao chất lượng thực hiện PCGD, XMC (*Chi tiết theo biểu số 04, biểu 4.2 kèm theo*).

- Tiếp tục phát động phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học; đẩy mạnh xã hội hóa để tăng cường cơ sở vật chất cho GDMN.

2. Nâng cao tỷ lệ huy động trẻ mầm non; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

- Duy trì vững chắc và từng bước nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, từng bước đảm bảo tiêu chí đạt chuẩn phổ cập giáo dục mẫu giáo cho trẻ 3-4 tuổi trên địa bàn tỉnh đúng lộ trình; đảm bảo điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tập trung các giải pháp đồng bộ để nâng cao tỷ lệ huy động trẻ đi nhà trẻ, nâng cao tỷ lệ trẻ được ăn bán trú; triển khai thực hiện dạy học tăng cường tiếng Việt cho trẻ ở vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025.

3. Đổi mới công tác quản lý GDMN

- Tăng cường trách nhiệm, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong phát triển GDMN; đưa mục tiêu, chỉ tiêu phát triển GDMN vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền trong quản lý giáo dục theo hướng nâng cao năng lực tự chủ, trách nhiệm giải trình của các cơ sở GDMN theo Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ sở GDMN theo Thông tư số 11/2020/TTBGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Thực hiện giao nhiệm vụ, chỉ tiêu huy động, chăm sóc, giáo dục trẻ cho cán bộ quản lý, giáo viên để làm căn cứ đánh giá chuẩn nghề nghiệp, đánh giá hiệu trưởng, viên chức hằng năm theo quy định.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác, kịp thời.

4. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN

- Các cơ sở giáo dục mầm non chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch năm học linh hoạt, phù hợp với tình hình tại địa phương. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 và Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là Thông tư số 17); hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên mầm non thực hiện phát triển kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện địa phương, tiếp tục đổi mới phương pháp giáo dục theo định hướng "lấy trẻ làm trung tâm"; phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bảo đảm điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong thực hiện chương trình GDMN.

- Đổi mới hoạt động chuyên môn trong các nhà trường; tích cực đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục; vận dụng các phương pháp dạy học tiên tiến, phù hợp với thực tiễn để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tiếp tục triển khai và thực hiện chương trình cho trẻ làm quen với tiếng Anh ở những trường có điều kiện theo nguyên tắc tự nguyện của cha mẹ trẻ; từng bước áp dụng phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến, phù hợp để nâng cao chất lượng giáo dục trẻ; triển khai giáo dục STEAM ở các cơ sở giáo dục mầm non có điều kiện.

- Nâng cao hiệu quả công tác tư vấn, hỗ trợ nâng cao chất lượng công tác quản lý, quản trị trường học và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cho các cơ sở GDMN. Hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN ở những vùng đặc biệt khó khăn; tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho các nhóm, lớp độc lập tự thực.

5. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ

- Thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng, chống các loại dịch bệnh theo mùa, đảm bảo an toàn cho giáo viên và trẻ mầm non, không để dịch bệnh lây lan trong trường học. Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao kiến thức, kỹ năng phòng, chống dịch bệnh trong các cơ sở GDMN; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để theo dõi, chăm sóc sức khỏe của trẻ.

- Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn cho trẻ, phòng chống bạo lực học đường¹; từng bước nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDMN tại Thông tư số 17; tiếp tục kế hoạch thực hiện Chương trình "Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang², 100% trẻ có bữa ăn học đường tại trường dùng sữa hoặc sản phẩm từ sữa theo hình thức tự nguyện của cha mẹ trẻ.

- Hỗ trợ phòng chống suy dinh dưỡng đối với trẻ mầm non thông qua chế độ chăm sóc dinh dưỡng phù hợp, kết hợp với giáo dục phát triển vận động. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý ăn bán trú, cân đối thực đơn dinh dưỡng đảm bảo khoa học, hiệu quả.

- Xây dựng, nhân rộng các mô hình phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non; huy động sự đóng góp của nhân dân, kết hợp với chính sách hỗ trợ của Nhà nước để nâng tỷ lệ trẻ nhà trẻ ăn bán trú tại trường, đặc biệt là trẻ nhà trẻ, phấn đấu ít nhất 94,5% trẻ được ăn trưa tại trường (mẫu giáo từ 97%; nhà trẻ từ 90%); từng bước cải thiện chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ tại cơ sở GDMN bảo đảm tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 17 và các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm.

¹. Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Nghị định số 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

². Kế hoạch 34/KH-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình "Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025".

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo theo quy định³.

6. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

- Xây dựng kế hoạch cử giáo viên đi đào tạo nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ và Luật Giáo dục năm 2019; kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non cốt cán; bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cán bộ quản lý, giáo viên mầm non. Chú trọng bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ cho giáo viên.

- Rà soát, sắp xếp đội ngũ viên chức quản lý, giáo viên, lao động hợp đồng giữa các trường phù hợp quy mô trường, lớp, số trẻ và số lượng người làm việc được giao, chuẩn về trình độ, hợp lý về cơ cấu⁴.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, sử dụng cán bộ lãnh đạo quản lý các trường mầm non; đảm bảo thực hiện đánh giá đúng năng lực của cán bộ, công chức, viên chức gắn với việc bố trí sử dụng phù hợp năng lực cán bộ lãnh đạo quản lý giáo dục; nâng cao hiệu quả công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện giao nhiệm vụ và chỉ tiêu chất lượng cho Hiệu trưởng các trường mầm non để làm cơ sở đánh giá năng lực cán bộ.

- Tiếp tục thực hiện quy trình tuyển chọn, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý các trường mầm non công lập bằng hình thức thi tuyển để lựa chọn, bổ nhiệm một số chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên để từng bước nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối giáo viên mầm non theo quy định; tổ chức hiệu quả Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

³ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển GDMN; Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ và mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tự thực ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

⁴ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở GDMN công lập; Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập.

7. Huy động nguồn lực tài chính, đẩy mạnh xã hội hóa và hợp tác quốc tế trong GDMN

- Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ; thực hiện hiệu quả Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; các Nghị quyết của HĐND tỉnh⁵.

- Huy động nguồn lực, lồng ghép kinh phí từ các chương trình, đề án và nguồn lực xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho GDMN nhằm bảo đảm các điều kiện thực hiện thực hiện chương trình GDMN.

- Phát triển mạnh giáo dục mầm non ngoài công lập để giảm áp lực về đầu tư công và biên chế giáo viên theo tinh thần Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ; quy hoạch quỹ đất ở vị trí thuận lợi cho các cơ sở giáo dục ngoài công lập; thực hiện đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi về tín dụng, thuế và thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực GDMN; thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh; ưu tiên bố trí đủ giáo viên dạy nhà trẻ cho các trường ở vùng đặc biệt khó khăn để tạo điều kiện xã hội hóa ở vùng có điều kiện thuận lợi; chuẩn bị các điều kiện để thành lập mới các trường mầm non ngoài công lập lộ trình đến năm 2025 theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 589/UBND-THVX ngày 28/02/2022 về việc giao chỉ tiêu thành lập mới các trường mầm non ngoài công lập.

- Đẩy mạnh hội nhập quốc tế, thu hút các nguồn vốn ODA, viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức hoặc liên kết hợp tác của nước ngoài vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo, đặc biệt là giáo dục mầm non; tăng cường hợp tác với các tổ chức giáo dục có uy tín ở trong nước và nước ngoài phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để nâng cao chất lượng giáo dục và nguồn nhân lực của tỉnh.

⁵ Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 Quy định các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 về việc thực hiện Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 của Chính phủ về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; tiêu chí xác định địa bàn không đủ trường công lập có cấp tiểu học; quy định mức chi trả cho đối tượng miễn, giảm học phí, mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm học 2023-2024; Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 20/10/2023 về việc Bãi bỏ điểm 3.6 khoản 1 Điều 3 và sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đổi mới chương trình và phát triển GDMN. Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường thông tin, truyền thông nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền và xã hội về vị trí, vai trò của GDMN trong hệ thống giáo dục quốc dân; tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN.

- Tăng cường truyền thông thực hiện các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; truyền thông về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Huy động sự tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghề nghiệp trong công tác phát triển GDMN, đặc biệt là công tác huy động trẻ đi nhà trẻ theo Nghị quyết số 73-NQ/TU ngày 10/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Văn bản số 589/UBND-THVX ngày 28/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao chỉ tiêu thành lập các trường mầm non ngoài công lập giai đoạn 2023-2025.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng nhu cầu kinh phí năm 2024: 159.639,0 triệu đồng. Trong đó:

a) Ngân sách Trung ương: 30.902,0 triệu đồng (Ngân sách đầu tư), đầu tư cơ sở vật chất.

b) Ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác: 128.737,0 triệu đồng (Ngân sách đầu tư: 122.437 triệu đồng; ngân sách sự nghiệp 6.300 triệu đồng) . Cụ thể:

- Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất: 122.437,0 triệu đồng; trong đó, kinh phí xây dựng phòng lớp học thực hiện Nghị quyết số 73-NQ/TU là: 25.897,8 triệu đồng.

- Kinh phí mua sắm đồ dùng, thiết bị dạy học: 6.300,0 triệu đồng.

2. Nguồn kinh phí

- Kinh phí xây dựng phòng lớp học và các công trình phụ trợ từ các nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023, năm 2024; đầu tư công; ngân sách của huyện, thành phố và các nguồn huy động hợp pháp khác (*Chi tiết theo các biểu: 04; 04.1; 04.2 kèm theo*).

- Kinh phí xây dựng phòng lớp học thực hiện Nghị quyết số 73-NQ/TU ngày 10/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang (khóa XVI) về huy động trẻ đi nhà trẻ trên địa bàn tỉnh từ các nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đầu tư công và các nguồn huy động hợp pháp khác.

- Kinh phí mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu: Đã giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo tại Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 16/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với UBND huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra chuyên đề công tác triển khai thực hiện Kế hoạch, tập trung việc thực hiện Nghị quyết số 73-NQ/TU ngày 10/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; kịp thời tham mưu đề xuất những nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổng hợp, tham mưu các giải pháp phát triển mạnh GDMN ngoài công lập trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 589/UBND-THVX ngày 28/02/2022 về giao chỉ tiêu thành lập các trường mầm non ngoài công lập giai đoạn 2022-2025.

- Chỉ đạo đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đáp ứng yêu cầu của chương trình GDMN theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng.

- Chủ trì tham mưu báo cáo 06 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 73-NQ/TU ngày 10/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về huy động trẻ đi nhà trẻ.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia phát triển GDMN gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 73-NQ/TU ngày 10/12/2018; phối hợp thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày họp với chính quyền, ngành chức năng và các tổ chức thành viên tăng cường tuyên truyền 04/6/2019, ưu tiên nguồn lực cho phát triển GDMN, gắn với cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*".

- Giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện các chính sách liên quan đến công tác phát triển GDMN trên địa bàn tỉnh.

3. Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Tăng cường công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền và xã hội về vị trí, vai trò của GDMN trong hệ thống giáo dục quốc dân; tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Căn cứ Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch đầu tư vốn hằng năm; chủ trì, phối hợp với các ngành và UBND huyện, thành phố tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh lồng ghép, cân đối, bố trí vốn đầu tư đảm bảo theo quy định.

5. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo chế độ cho cán bộ quản lý, giáo viên, trẻ em trong các cơ sở GDMN theo quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch thuộc trách nhiệm của Sở Tài chính theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành.

6. Sở Nội vụ

Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Giao, điều chỉnh, bổ sung số lượng người làm việc đối với cấp học mầm non trong số lượng người làm việc được phê duyệt.

- Trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh.

- Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận viên chức; ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và tiếp tục tham mưu thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách thu hút nguồn nhân lực, hỗ trợ đào tạo sau đại học, nâng cao trình độ ngoại ngữ đối với cán bộ, công chức, viên chức, nhằm nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ viên chức tại các cơ sở giáo dục mầm non.

- Tổ chức triển khai thực hiện chính sách tiền lương và phụ cấp mới theo chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, trong đó có đối tượng giáo viên cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quy hoạch quỹ đất xây dựng các cơ sở GDMN theo hướng đạt chuẩn quốc gia; hướng dẫn chuyển đổi mục đích sử dụng đất, thực hiện cơ chế ưu đãi trong việc sử dụng đất dành cho các cơ sở GDMN ngoài công lập theo quy định của pháp luật và quy định của tỉnh.

8. Sở Y tế: Chủ trì xây dựng kế hoạch và thực hiện các chương trình tiêm chủng, phòng bệnh cho trẻ em, tiếp tục việc tiêm vắc-xin phòng COVID-19 cho trẻ em theo độ tuổi; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tập huấn công tác phòng, chống dịch bệnh theo mùa cho các cơ sở GDMN trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các Trung tâm y tế cấp huyện, trạm y tế cấp xã thực hiện các chương trình dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe trẻ em (*tổ chức khám sức khỏe định kỳ hằng năm cho trẻ trong các cơ sở GDMN, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non về kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ, kỹ năng phòng, chống dịch theo mùa, ...*); phổ biến kiến thức, kỹ năng và cung cấp dịch vụ chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình; chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai hiệu quả kế hoạch thực hiện Chương trình "Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025" trên địa bàn tỉnh.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em; hướng dẫn thực hiện về phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em và việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em trong các cơ sở GDMN và tại cộng đồng.

10. Sở Ngoại vụ: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong tăng cường hợp tác và vận động viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, góp phần cải thiện cơ sở vật chất, hỗ trợ nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non.

11. Công an tỉnh

Phối hợp với Sở giáo dục và Đào tạo, các cơ quan liên quan trong thẩm định, các chương trình, dự án hợp tác quốc tế trong giáo dục mầm non; phối hợp quản lý hoạt động của các tổ chức Phi chính phủ nước ngoài, người nước ngoài người Việt Nam làm việc cho các tổ chức nước ngoài khi đến thăm, làm việc, triển khai các chương trình, dự án hợp tác liên quan đến GDMN; phối hợp trong quản lý, quán triệt cán bộ, đảng viên, giáo viên chấp hành nghiêm các quy định của Đảng, nhà nước về công tác bảo vệ bí mật nhà nước và kỷ luật phát ngôn khi làm việc, tiếp xúc với người nước ngoài, người Việt Nam làm việc cho các tổ chức nước ngoài trong quá trình tham gia tập huấn, hội thảo, triển khai các chương trình, dự án hợp tác quốc tế liên quan đến GDMN.

12. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Tuyên Quang: Chủ động kết nối, tiếp xúc và cung cấp thông tin nhu cầu thu hút, vận động viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức trong lĩnh vực GDMN gửi các tổ chức hoà bình, đoàn kết, hữu nghị, các tổ chức phi chính phủ và cá nhân nước ngoài nhằm thu hút, vận động viện trợ vào tỉnh.

13. Trường Đại học Tân Trào: Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế tổ chức đào tạo nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ đảm bảo chất lượng, số lượng, đồng thời đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên nhằm nâng cao tay nghề, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDMN và tiếp cận với phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ tiên tiến.

14. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này để chỉ đạo, triển khai thực hiện đạt các mục tiêu đề ra.

- Rà soát, sắp xếp các điểm trường, nhóm, lớp theo hướng thu gọn đầu mối, bảo đảm thuận lợi cho việc đưa trẻ đến trường của nhân dân. Xây dựng quy hoạch chi tiết mạng lưới trường lớp và dành quỹ đất xây dựng cơ sở GDMN theo hướng chuẩn hóa; phát triển mạnh GDMN ngoài công lập gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn bản số 589/UBND-THVX ngày 28/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao chỉ tiêu thành lập các trường mầm non ngoài công lập giai đoạn 2022-2025; tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư tham gia phát triển trường, lớp mầm non tư thục; chuẩn bị tốt các điều kiện để thành lập mới các trường mầm non ngoài công lập ở địa bàn thuận lợi.

- Thực hiện giao số lượng người làm việc và bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên mầm non đảm bảo cân đối, phù hợp với cơ cấu nhóm trẻ, lớp, số trẻ giữa các trường trên địa bàn huyện, thành phố; rà soát, tổng hợp nhu cầu giáo viên theo định mức để làm cơ sở xác định số lượng hợp đồng lao động giáo viên mầm non còn thiếu theo định mức.

- Chủ động huy động các nguồn lực, lồng ghép các nguồn vốn, chương trình, đề án, dự án để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi để đảm bảo điều kiện nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, thực hiện chương trình GDMN.

- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với giáo viên mầm non các loại hình theo đúng quy định của Nhà nước; đề xuất, tuyên dụng, bố trí đủ định mức giáo viên mầm non trong các cơ sở GDMN công lập theo quy định.

- Thực hiện các quy định về quản lý nhà nước đối với cơ sở GDMN các loại hình; kiểm tra, giám sát các điều kiện về chăm sóc, giáo dục, bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ trong các cơ sở GDMN trên địa bàn.

- Rà soát, xây dựng đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập cấp học mầm non trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; quyết định các nội dung theo phân cấp, ủy quyền sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và thực hiện bố trí, sắp xếp viên chức, người lao động theo vị trí việc làm.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp*) chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- Hội Khuyến học tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THVX (VB).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Phương